

Quả vị thập địa

Hòa Thượng **Thích Huyền Vi**
Trích trong Bài Khai Thị Thứ Năm –An Cư Kết Hạ 1999
Tập "*Những dòng sữa Mẹ*"

Quả vị Thập Địa này là mười cái tên đưa đến siêu thoát giác ngộ và cũng là quả vị Bồ Tát.

1. Hoan Hỷ Địa : Giữ tâm luôn luôn hoan hỷ, dầu cho gặp cảnh thuận hay nghịch cũng giữ tâm hoan hỷ, nhứt như đối với chúng sanh.

2. Ly Cấu Địa : Tâm địa phải lìa những trần cấu, lìa những vi tế phiền não. Phần phiền não thô thiển thì ở mấy quả vị trước như Thập Hạnh, Thập Hồi Hương đã bớt rồi, giải tỏa nhiều rồi, nhưng phần phiền não vi tế thì ngay những vị đại Bồ Tát cũng vẫn còn. Cho nên mỗi người tu chứng giải tỏa được **kiến hoặc, tư hoặc**, rồi mới đạt được quả vị cao thêm một chút để tiến lên hàng nhị thừa, rồi mới đoạn **trần sa hoặc** thì tiến lên hàng Bồ Tát, nhưng phải đoạn cho được cái **vô minh hoặc**, tức nhiên là đoạn cái mê lầm tối tăm ở trong mỗi con người của chúng ta. Xong rồi tiếp tục dẹp bỏ cái **vi tế vô minh**, hay là sự mê lầm còn ở nơi cạn cợt một chút. Phần này cũng dễ đoạn trừ nhưng mà vi tế lắm. Phần ly cấu địa này tức là tâm địa xa lìa cho hết cái vi tế phiền não ở trong mười căn bản phiền não thuộc về phần thô, trọng.

Sau đây là mười vi tế trần cấu. Mười phần vi tế phải đạt cho được thì mới gọi là đạt được quả vị **ly cấu địa**. Tâm địa lúc bấy giờ đã xa lìa trần cấu vi tế vô minh, lìa cái đó để chèo chống con thuyền Bát Nhã, thuyền trí tuệ để cứu vớt chúng sanh ra khỏi biển khổ luân hồi, để đến bờ giác ngộ hoàn toàn.

3. Phát Quang Địa : Tâm địa lúc bấy giờ lúc nào cũng phát ra yển sáng từ ba nghiệp.

- Nghiệp **thân** cũng phát quang, khi đi, đứng, nằm, ngồi làm sao giữ cho được oai nghi tế hạnh siêu thoát. Nhìn thấy là liền biết cái thể chất của vị đó "**đường đường tăng tướng, dung mạo khả quan**".
- Nghiệp **ý** thì lúc nào ý cũng suy nghĩ điều sáng suốt giác ngộ giải thoát đi lên đờng cho thoát chuyển.

quả vị thập địa ...

(Tiếp theo)

- Nghiệp **miệng**, nói câu nào cũng đều như có hào quang từ trong miệng tỏa ra. Là người con Phật làm sao khi mở miệng ra nói thì nên nói giáo pháp của Phật những điều hay lẽ phải, nhất là đừng nên nói chuyện đời vì nói chuyện đời là vướng thị phi. "**Thiệt động thị phi sanh**" có nghĩa là khi cái lưỡi cử động thì tiếng nói xấu, nói tốt sanh ra từ nơi miệng.

Từ cái đó mà chúng ta gặt hái được ba nghiệp thân, khẩu, ý lành. Tuy là ba, nhưng cuối cùng nó trở thành một, vì chỉ có tâm linh không ý, chuyển qua tâm ý. Do đó phát ra hiện ra lời nói, ý nghĩ những hành động sáng suốt giác ngộ hoàn toàn. Nếu vị nào đạt được tâm ý như vậy thì đạt được **Phát Quang Địa**, nghĩa là phát ra ánh sáng cũng từ nơi ba nghiệp hằng ngày của mình vậy. Vì thế cho nên Thầy lúc nào cũng muốn quý vị cố gắng học kinh, học luật, học luận, học sử, học những gì hay, để biết, để nhớ của đức Phật rồi ra thuyết pháp độ sanh báo đền công ơn Thầy Tổ và còn gọi là (*Hoằng pháp lợi sanh, báo đền công ơn chư Phật chư Tổ*).

Được như vậy thì mới gọi là đạt **phát quang địa**. Nói lời nào ra cũng đúng chơn lý hợp sự thật, nói ra những lời lẽ gì đều để giải tỏa tất cả những tâm bệnh của chúng sanh, giống như mình là một ông thầy thuốc, một bực y vương.

Ý lúc nào cũng suy nghĩ sáng suốt để tự lợi, lợi tha. Cố gắng làm sao cho lúc nào cũng tỏa được ra cái ánh sáng giác ngộ, để cho người đời nhìn thấy cử chỉ điệu bộ, cách đi, cách đứng, cách nằm, cách ngồi, của một vị phát Bồ Tát tâm, một vị coi như là siêu xuất thế gian. Nếu quý vị được như vậy thì thầy tin chắc rằng sự chứng ngộ của quý vị không còn xa lắm.

4. Diệm Huệ Địa : Tâm địa của hành giả lúc nào cũng phát trí huệ như ánh lửa hừng hực. Giờ phút nào cũng sống với trí huệ chứ không sống với thức, nhất là chúng sanh hay sống với **ý thức** nhiều hơn, mà **ý thức** thì luôn luôn ích kỷ, lo cho cá nhân, lúc nào nhỏ hẹp của mình trước tiên. Nếu người mà sống ích kỷ như vậy thì cái trí của mình không thể phát triển được. Người tu phải chuyển thức thành trí, rồi từ cái trí đó mới trở thành Trí Huệ Ba La Mật.

Diệm huệ địa tức là trí huệ chiếu sáng hừng hực, có nghĩa là phải sống với trí huệ luôn luôn thì mới làm lợi ích cho sự nghiệp tu hành của hành giả.

Chúng sanh nan điều nan phục, (*chúng sanh tánh tình cứng cõi, khó nói, khó độ*) cho nên, nếu người xuất gia mà thiếu trí tuệ thì tự mình cũng không thể độ mình chứ đừng nói tới chuyện ra hoằng pháp lợi sanh.

(Tiếp theo Trang 28)

Kính mừng Phật Đản



“**K**ính mừng Phật Đản, mấy ai hiểu, mấy ai để ý đến tông chỉ của Người xưa để đản sanh ông phật của chính mình?

Hàng ngày chúng ta bươn trải trong cuộc sống, rồi để cho Ông Phật của chính mình bị cuốn theo.

Đức Phật ra đời là nhắc nhở chúng ta nhớ lại trong tâm chúng ta có Ông Phật. Thấy được Ông Phật của mình, và sống theo Ông Phật không nằm bên ngoài thì đó là ngộ nhập Phật tri kiến. **‘Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn.’** - Thấy, biết, và

hằng sống với chơn ngã, cái ngã chơn thật thì mới là cao quý nhất.”

Trích từ Chương Trình Phật Pháp Viễn Thông
Bài Khai Thị-Phật Đản.13-5-2017.PL 2561
Tỳ Kheo Thích Trí Long

Trên Trời dưới Trời,
Không gì hơn chơn ngã.
Tự giác, tự ngộ,
Giác hạnh viên mãn



cung nghinh TÔN TƯỢNG

Lành thay thất chúng đồng tu, thiết trần kính niệm Thích Ca giáng trần.



*Hôm nay đây,
Vui đón mừng ngày Khánh Đản
Hôm nay đây,
Đồng tung hoa cúng dường.*





*Phước thay chư Phật ra đời,
 Phước thay cha mẹ đưa con về chùa,
 Phước thay lễ Phật gieo duyên,
 Phước thay ánh sáng đạo vàng rạng soi.*





*Chúng thiếu nhi được cha mẹ gieo duyên lành vân tập về Chùa, học nghi lễ, tham gia vào sinh hoạt Đại Lễ.
Lành thay những búp sen tinh khôi.*





quả vị thập địa ...

(Tiếp theo)

5. Cực Nan Thắng Địa : Nan thắng là nhờ vượt qua. Tâm địa một lòng đi tới để xả mê khai ngộ cho mình chuyển phàm thành thánh, chuyển tối thành sáng giúp cho mình và cho người. Khó mà làm được, mà thắng được mới hay. Phải cố gắng hết sức mình đó mới gọi là cực nan thắng địa, là tâm địa rất là khó mà vượt qua những cái khó đó mới có thể ra hành đạo được. Đây không phải là việc dễ áp dụng, dễ thực hành mà quý vị áp dụng được, thực hành được cho đúng mức, thì đó mới gọi là người học Phật.

Cũng như nói **chuyển thức thành trí**, nghe thì dễ mà thực hành đâu phải là dễ, nhưng với tâm địa này và địa vị này hành giả có thể chuyển một cách dễ dàng. Chẳng những được dễ dàng mà còn thành công rực rỡ, cho nên mới gọi là **cực**. Cực là cùng cực, tuyệt đỉnh, tối hậu hoàn toàn để đi đến chỗ ổn định chắc chắn, không bị xô dịch. Đó mới gọi được gọi là **Cực Nan Thắng Địa**.

7. Viễn Hành Địa : Là đi xa. **Lý** là đã rời xa khỏi phiền não, không còn phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, nên được gọi là **viễn hành**. Bây giờ chỉ còn có con đường giải thoát gần, xa tất cả những con đường coi như là ràng buộc trầm luân phiền não, nghiệp chướng, báo chướng. Đến quả vị này, quả vị đoạn được vi tế vô minh, giải tỏa hết không cho chướng ngại gần gũi nữa. Khi còn là chúng sanh thì cùng chướng ngại phiền não ở một nhà ; các Ngài khác hơn thì tổng ra nhưng ở gần, còn lên địa vị này thì phiền não, chướng ngại đi xa quá rồi. Các Ngài dùng đủ thần lực chuyển tất cả phiền não thành bồ đề, chuyển tất cả nghiệp thức xấu xa trở lại thành trí nhiệm mầu cho nên gọi đó là **Viễn Hành Địa**.

6. Hiện Tiền Địa : Tức là tâm địa hiện tại đầy đủ tự giác, giác tha. Tâm địa đầy đủ tự lợi, lợi tha, tự độ, độ tha coi như mình và người được sáng suốt giác ngộ.

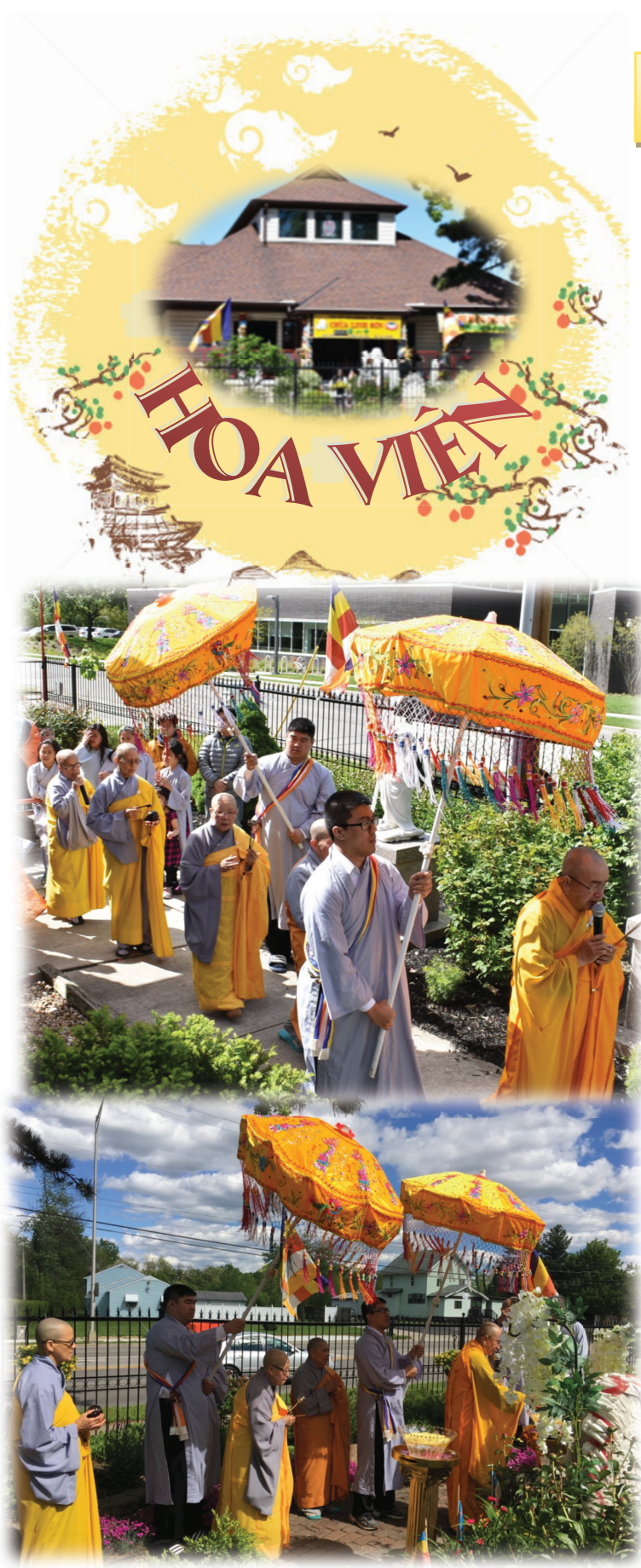
Hiện tiền địa tức là địa vị liễu ngộ được vô sanh pháp nhẫn. **Sanh** với **pháp** hay là **nhơn sanh** với **vũ trụ** mà mình thấu rõ không có cái gì là rắc rối hết.

Cả pháp giới tâm trí mình cũng đều sáng suốt và hiểu biết hết, nhưt là về hiện tại mình thấy công tu tập của mình tới chỗ tự giác, giác tha, tự độ, độ tha, tự lợi, lợi tha.

Quý vị nên nghĩ rằng lúc nào nó cũng nằm nhan nhãn trước mắt đó mới gọi là tâm địa hiện tiền lúc nào cũng sáng suốt giác ngộ, giải thoát cho mình cho người và cho chúng sanh. Đạt được như vậy mới gọi là **Hiện Tiền Địa**.

(Tiếp theo Trang 31)

*Con nay rưới tắm thân Như Lai,
Nguyện đồng chứng pháp thân thanh tịnh của Phật.*





**QUANG CẢNH
LỄ MỘC DỤC**



quả vị thập địa ...

(Tiếp theo)

8. Bất Động Địa : Tâm địa của mỗi người không có một chút nào lay động ở nơi thất tình lục dục, như hư không bất động.

Trong sách có bài kệ :

*"Như như bất động thị Di Đà,
Giáo lý chơn truyền tự Thích Ca,
Ca Diếp Tây Thiên vi nhất tổ,
Đạt Ma Đông Độ thủ tăng già,
Huệ Năng ngộ đạo tồn y bát,
Thần Tú thất truyền triệt bát sa,
Việt Nam chư tổ hành thiền tịnh,
Ưng tu thất chúng lục ba la "*.

Như như bất động, có nghĩa là chỉ cho tâm địa mình lúc bấy giờ định cho đến nỗi không còn thấy động, dù trời long đất lở cũng không có lay động. Tâm mình không động thì chuyển nghiệp dễ dàng. Làm sao cho tâm địa trực nhập với lại tâm Phật của mỗi người, thì đạt được **Bồ Tát Bất Động Địa**.

9. Thiệu Huệ Địa : Tâm địa lúc bấy giờ giống như Bát Nhã Thánh Trí hoa khai. Tâm địa của vị này giống như là hoa Thánh Bát Nhã nẩy nở, tức nhiên đó là quả vị giác ngộ, quả vị Phật. Thiệu là khéo léo, cao quý, và thật đặc biệt, cho nên rất khó mà đạt được. Thầy cũng rất mong, sao cho quý vị mỗi ngày tu hành đạt được Thiệu Huệ của mình.

10. Pháp Vân Địa : Pháp là vũ trụ bao la, vân là mây. Áng mây lành che khắp cả trần gian, chúng sanh nhờ đó mà không có nắng mưa, lạnh nóng.

Pháp vân địa chỉ cho Phật tánh, tâm của vị này lúc bấy giờ le lói sự giác ngộ, sáng suốt giải thoát, chỉ còn chút xíu nữa là hoàn toàn.

Pháp vân địa chỉ cho "**Diệu pháp Bồ Đề khắp trang nghiêm, tùy nơi chỗ ở thường an lạc**". Tức là pháp nhiệm màu ở trong cái tâm giác ngộ của mình bây giờ trải khắp tất cả, chỗ nào cũng được coi như là tự tại, tùy theo ở chỗ nào cũng được an lạc hết (*tâm bình thế giới cũng bình*).

Vì vậy cho nên các vị Bồ Tát vẫn ở nơi cảnh địa ngục như thường, ở để mà độ sanh chứ không phải ở để mà thọ tội.

Mười quả vị tâm địa này lên tới cái mức độ gần như là giác ngộ như Phật khá hoàn toàn, cả mười cái tâm địa hoan hỷ... Địa là tâm địa của mỗi người chúng ta, nếu mọi người trong chúng ta mà cố gắng đạt cho được quả vị hay là địa vị như nầy giờ Thầy giảng đó tức nhiên là chứng ngộ được **Quả Vị Thập Địa**.

—//—